

Bản án số: 228/2025/DS-PT
Ngày 18 tháng 8 năm 2025
V/v Tranh chấp “hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hai, bà Đào Nữ Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 176/2025/TLPT-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025, tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2025/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025, của Toà án nhân dân huyện Chợ Mới (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – An Giang) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 208/2025/QĐXX-PT ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Tiêu Thanh G, sinh năm 1987; (số CCCD 089087010855 cấp ngày 28/6/2021); địa chỉ cư trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1989; (số CCCD 060189006577 cấp ngày 13/8/2021); địa chỉ cư trú: tổ H, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1979; (số CCCD: 089079004666 cấp ngày 13/8/2021); địa chỉ cư trú: tổ H, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; (có mặt).

Người kháng cáo: bà Nguyễn Thị Hoài T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2025 và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Tiêu Thanh G trình bày: ông G có cho bà T vay số tiền 450.000.000 đồng, có làm biên nhận ngày 18/6/2024 do bà T viết và ký tên,

vay để phục vụ mục đích sinh hoạt gia đình; hẹn mỗi tháng bà T sẽ trả 50.000.000 đồng bắt đầu từ ngày 01/8/2024, khi trả xong số tiền 450.000.000 đồng thì bà T sẽ trả thêm 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà T chỉ trả được số tiền 50.000.000 đồng rồi ngưng đến nay; ông G đã yêu cầu nhiều lần; ông T1 là chồng, sinh sống cùng bà T, có biết việc bà T vay tiền, nên ông G yêu cầu bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Quốc T1 phải liên đới trả cho ông Tiêu Thanh G số tiền vay còn nợ là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Hoài T, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bà T, ông T1 vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2025/DS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – An Giang), đã xử:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 217, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Tiêu Thanh G yêu cầu ông Nguyễn Quốc T1 liên đới cùng bà Nguyễn Thị Hoài T trả số tiền vay 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tiêu Thanh G đối với bà Nguyễn Thị Hoài T. Buộc bà Nguyễn Thị Hoài T có nghĩa vụ trả cho ông Tiêu Thanh G số tiền vay 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, lãi suất chậm thi hành và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2025, bị đơn Nguyễn Thị Hoài T kháng cáo thừa nhận còn nợ ông G 400.000.000đ, yêu cầu xem xét lại tiền lãi đã đóng, để khấu trừ vào tiền nợ gốc và xin trả dần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được về giải quyết vụ án và cam kết không cung cấp chứng cứ mới tại giai đoạn phúc thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, qua trình bày của các đương sự tại phiên tòa; xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không cung cấp chứng cứ mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị Hoài T kháng cáo hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Tiêu Thanh G rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Nguyễn Quốc T1 liên đới cùng với bà Nguyễn Thị Hoài T trả số tiền vay 400.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện về trách nhiệm liên đới của ông Nguyễn Quốc T1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông G thì thấy, căn cứ giấy biên nhận nợ ngày 18/6/2024, ông G cung cấp với nội dung bà Nguyễn Thị Hoài T có vay của ông G số tiền 450.000.000 đồng; hợp đồng này được các bên giao kết phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi giao kết, bà T chỉ thực hiện một phần của nghĩa vụ, trả số tiền 50.000.000 đồng, được ông G thừa nhận, sau đó thì không trả nợ tiếp, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông G.

Quá trình giải quyết, bà T không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của ông G, Tòa án có ban hành Thông báo số 14A/TB-TA ngày 17/3/2025 yêu cầu bà T, ông T1 cung cấp lời khai và giao nộp, bổ sung tài liệu, chứng cứ đối với nội dung sự việc và yêu cầu khởi kiện của ông G; nhưng bà T cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ;

Tại đơn kháng cáo ngày 27/6/2025, bà T thừa nhận còn nợ ông G số tiền 400.000.000 đồng. Bà yêu cầu xem xét tiền lãi gộp chung vào nợ gốc, yêu cầu khấu trừ nợ và xin trả dần; tại phiên tòa phúc thẩm bà T có cung cấp các nội dung tin nhắn có trả lãi từ năm 2023, trong khi biên nhận nợ ngày 18/6/2024, không có thể hiện nội dung tiền lãi cộng gộp; nguyên đơn không thừa nhận việc khai nại của bà T, nên không có căn cứ để xem xét. Cấp sơ thẩm xét xử là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ y án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bà T như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị không đặt ra xem xét có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: bà Nguyễn Thị Hoài T chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Hoài T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2025/DS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11- An Giang) đã xử;

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Tiêu Thanh G yêu cầu ông Nguyễn Quốc T1 cùng bà Nguyễn Thị Hoài T liên đới trả số tiền vay 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tiêu Thanh G đối với bà Nguyễn Thị Hoài T. Buộc bà Nguyễn Thị Hoài T có nghĩa vụ trả cho ông Tiêu Thanh G số tiền vay 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hoài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Ông Tiêu Thanh G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Tiêu Thanh G số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024281 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Hoài T phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016506 ngày 11/7/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Các phần Quyết định còn lại của bản án dân sự 133/2025/DSST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11- An Giang), có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC

(1) **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND.AG (1)
- TAND Khu vực 11-An Giang (1)
- THA Khu vực (1).
- Tòa Dân sự (2)
- Văn phòng.(1)
- Phòng GD KT, TT & THA (1)
- Dương sự “Đề thi hành”

- Lưu:

HS.

Nguyễn Văn Sơn